

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH THỦY
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2022/HS-ST
Ngày: 12/01/2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THỦY**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hà**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà **Nguyễn Ngọc Diễm**.

2/ Ông **Huỳnh Văn Nhân**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Võ Trung Hậu** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà **Bùi Thị Vân** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 01 năm 2022, tại Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 102/2021/TLST-HS ngày 22 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 679/2021/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 12 năm 2021 đối với các bị cáo:

Họ và tên:

1. **Trần Quốc Đ (Đ1)**, sinh ngày 28/02/1988. Nơi sinh: Bạc Liêu; Nơi cư trú: HV, TB, NK, CT; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Quốc H, sinh năm 1961 và bà Thái Thị Ngọc V (chết); vợ Trần Thị T1 N, sinh năm 1998 và 01 con sinh năm 2016.

Tiền án: Có 02 tiền án:

- Ngày 16/5/2017, bị Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ xử phạt 01 năm tù giam về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 84/2017/HSST;

- Ngày 15/6/2018, bị Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ xử phạt 01 năm 06 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 156/2018/HSST.

Tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/9/2021, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

2. **Nguyễn Duy Th**, sinh ngày 24/9/1994. Nơi sinh: Cần Thơ; Nơi cư trú: NVC, AH, NK, CT; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh H, sinh năm 1966 và bà Đào Kim Ph, sinh năm 1966; vợ Trần Thái Nhật V, sinh năm 1998 và 01 con sinh năm 2016.

Tiền án: Không.

Tiền sự: 01 lần, ngày 28/7/2020, bị Ủy ban nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi Tàng trữ, vận chuyển hoặc chiếm đoạt chất ma túy trái phép, bị cáo chấp hành xong việc đóng phạt vào ngày 07/8/2020.

Bị cáo đầu thú, sau đó bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/10/2021, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

* Người bị hại: Anh **Ngô Thanh T**, sinh năm 1989.

Địa chỉ: KVBTB, LT, BT, CT. (Vắng mặt).

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1/ Chị **Trần Thị Thúy N**, sinh năm 1998.

Địa chỉ: KV5, CK, NK, CT. (Có mặt).

2/ Chị **Lê Thị Mộng T1**, sinh năm 1984.

Địa chỉ: MT, AH, NK, CT. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền và cần tiền tiêu xài nên vào khoảng 10 giờ ngày 04/9/2020, Trần Quốc Đ rủ Nguyễn Duy Th đi trộm cắp tài sản thì Th đồng ý, khi đi Đ chuẩn bị sẵn 01 cây mỏ lết. Sau đó, Trần Quốc Đ điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 65D1-111.55 chở Th phía sau đi trên tuyến đường Nguyễn Văn Cừ rồi vào Khu dân cư Dầu khí thuộc KVBTB, LT, BT, CT để tìm tài sản lấy trộm. Khi đến trước nhà của anh Ngô Thanh T tại Khu dân cư dầu khí thuộc KVBTB, LT, BT, CT thì phát hiện cửa khóa ngoài không có người trông coi nên Th ở bên ngoài canh giới để Đ dùng mỏ lết bẻ 02 khoen khóa cửa rồi đột nhập vào bên trong lấy trộm được 02 laptop hiệu Lenovo màu đen và 02 điện thoại Asus Zenphone rồi cất vào 01 ba lô màu đen mang ra ngoài. Sau khi lấy trộm được tài sản, Đ đưa Th về nhà rồi Đ mang 02 laptop và 02 điện thoại đi động vừa lấy trộm được đến Cửa hàng An Tân Store, địa chỉ tại MT, AH, NK, CT bán cho chị Lê Thị Mộng T1 được số tiền 1.300.000 đồng, bán được tài sản, Đ chia cho Th số tiền 700.000 đồng tiêu xài hết. Sau khi được Cơ quan điều tra mời làm việc thì cả hai đã khai nhận hành vi phạm tội, tuy nhiên sau đó đã bỏ đi khỏi địa phương nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ đã ra quyết định truy nã đối với Đ và Th. Đến ngày 23/9/2021 Trần Quốc Đ bị bắt theo quyết định truy nã và đến ngày 02/10/2021 Nguyễn Duy Th ra đầu thú.

Vật chứng vụ án gồm:

- 01 laptop nhãn hiệu Lenovo loại T530 màu đen;
- 01 laptop nhãn hiệu Lenovo loại R61e màu đen;
- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Luvias màu bạc - vàng - nâu mang biển kiểm soát 65D1-111.55;
- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 129559 tên chủ xe Trần Thị T1 N;
- 01 quần Jean dài màu đen;
- 01 áo sơ mi dài tay màu xám.

Tại Kết luận định giá tài sản số 59/KL-HĐĐGTS ngày 09/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ kết luận: 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Lenovo loại T530 màu đen trị giá 1.900.000 đồng; 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Lenovo loại R61e màu đen trị giá 700.000 đồng.

Qua điều tra, Trần Quốc Đ và Nguyễn Duy Th khai nhận do cần tiền tiêu xài nên đã cùng nhau đi lấy trộm tài sản của anh Ngô Th T, lời khai nhận là hoàn toàn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Về xử lý vật chứng, ngày 03/11/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại 02 chiếc laptop cho bị hại, do đã nhận lại được tài sản bị mất trộm nên anh Ngô Th T không có yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự. Đối với 02 điện thoại di động hiệu Asus Zenphone và 01 ba lô màu đen không thu hồi được nên không có cơ sở định giá, phía bị hại cũng không có yêu cầu bồi thường. Riêng đối với 01 cây mỏ lết bị cáo đã vứt bỏ trên đường tàu thoát cũng không thu hồi được, số vật chứng không thu hồi được Cơ quan điều tra đã thông báo truy tìm nhưng không có kết quả.

Đối với Lê Thị Mộng T1 không biết số tài sản mà Trần Quốc Đ mang đến bán là do trộm cắp được mà có nên không có cơ sở xử lý trách nhiệm hình sự. Chị Lê Thị Mộng T1 đã nộp lại 02 laptop là vật chứng trong vụ án, riêng 02 điện thoại hiệu Asus Zenphone chị T1 đã bán lại cho người khác nhưng không rõ cho ai, chị T1 không có yêu cầu Đ phải bồi thường về trách nhiệm dân sự cho chị.

Xác minh phương tiện mà Đ và Th sử dụng đi trộm là xe mô tô biển kiểm soát 65D1-111.55 do chị Trần Thị T1 N đang trực tiếp quản lý sử dụng hợp pháp, ngày 04/9/2020 Đ sử dụng xe này chở Th đi thực hiện hành vi phạm tội thì chị N không biết nên không xử lý.

Tại Cáo trạng số 02/CT-VKSBT ngày 20/12/2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ đã truy tố bị cáo Trần Quốc Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 và truy tố bị cáo Nguyễn Duy Th về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay:

Bị cáo Trần Quốc Đ và Nguyễn Duy Th đều khai nhận, do không có tiền tiêu xài nên Đ rủ Th đi trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu xài. Các bị cáo biết hành vi của các bị cáo là vi phạm pháp luật, các bị cáo đã ăn năn, hối cải. Bị cáo Đ mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Th, bị cáo Th mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm về chăm sóc con nhỏ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị N yêu cầu nhận lại tài sản là chiếc xe mô tô biển kiểm soát 65D1-111.55 do chị Trần Thị T1 N là chủ sở hữu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ vẫn giữ nguyên nội dung cáo trạng truy tố về tội danh và điều khoản áp dụng. Hành vi của các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội và xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác gây mất trật tự an ninh ở địa phương nên cần phải xử lý nghiêm nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo có thái độ khai báo rõ ràng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, cho thấy các bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải, bị cáo Th đầu thú. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm g khoản 2 Điều 173, Điều 17, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 tuyên bị cáo Đ từ 03 (ba) năm đến 04 (bốn) năm tù giam. Áp dụng Khoản 1 Điều 173, Điều 17, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 tuyên bị cáo Th từ 02 (hai) năm đến 03 (ba) năm tù giam.

Về xử lý vật chứng:

Trả lại cho chị Trần Thị T1 N: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Luvias màu bạc - vàng - nâu mang biển kiểm soát 65D1-111.55; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 129559.

Tịch thu tiêu hủy: 01 quần Jean dài màu đen; 01 áo sơ mi dài tay màu xám.

Về trách nhiệm dân sự: Phía bị hại đã nhận được 02 laptop nhãn hiệu Lenovo, đối với 02 điện thoại di động hiệu Asus Zenphone và 01 ba lô màu đen không thu hồi được, bị hại anh T không yêu cầu; chị T1 cũng không yêu cầu các bị cáo bồi thường nên không xem xét.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, căn cứ vào kết quả thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận trên cơ sở xem xét toàn diện chứng cứ, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Bình Thủy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do

đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay phù hợp với các biên bản ghi lời khai và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Có đủ căn cứ xác định khoảng 10 giờ ngày 04/9/2020, Đ rủ Th đi trộm cắp tài sản thì Th đồng ý, khi đi Đ chuẩn bị sẵn 01 cây mỏ lết. Đ điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 65D1-111.55 chở Th phía sau đến Khu dân cư Dầu khí thuộc KVBTB, LT, BT, CT để tìm tài sản lấy trộm. Khi đến trước nhà của anh Ngô Thanh T thì phát hiện cửa khóa ngoài không có người trông coi nên Th ở bên ngoài cảnh giới để Đ dùng mỏ lết bẻ 02 khoen khóa cửa rồi đột nhập vào bên trong lấy trộm được 02 laptop hiệu Lenovo màu đen và 02 điện thoại Asus Zenphone rồi cất vào 01 ba lô màu đen mang ra ngoài. Sau khi lấy trộm được tài sản, Đ mang 02 laptop và 02 điện thoại di động vừa lấy trộm được đến Cửa hàng An Tân Store bán được số tiền 1.300.000 đồng, Đ chia cho Th số tiền 700.000 đồng.

Kết luận định giá tài sản số 59/KL-HĐĐGTS ngày 09/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ kết luận: 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Lenovo loại T530 màu đen trị giá 1.900.000 đồng; 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Lenovo loại R61e màu đen trị giá 700.000 đồng. Do bị cáo Đ có hai tiền án về tội Trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này là tái phạm nguy hiểm. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thủy truy tố bị cáo Đ về tội trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm g khoản 2 điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 và truy tố bị cáo Th tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy, các bị cáo Trần Quốc Đ, Nguyễn Duy Th là người đã trưởng thành, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức rõ việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì không muốn lao động mà lại muốn có tiền tiêu xài nên bị cáo Đ đã rủ bị cáo Th lén lút trộm cắp tài sản của người khác. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội và xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác gây mất trật tự trị an ở địa phương nên cần phải xử lý nghiêm. Bị cáo Đ trong vụ án là người chủ mưu và là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, còn bị cáo Th là người giúp sức, bị cáo Th ở ngoài cảnh giới cho bị cáo Đ thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cả hai bị cáo phải chịu hình phạt tương ứng với hành vi phạm tội gây ra. Bị cáo Đ và bị cáo Th đều có nhân thân xấu nên cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ dài để giáo dục, răn đe các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Đ và bị cáo Th đều có thái độ khai báo rõ ràng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, cho thấy các bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải, bị cáo Th đầu thú. Do đó, Hội đồng xét xử cũng xem xét các tình tiết giảm nhẹ của các bị cáo khi lượng hình.

[5] Về xử lý vật chứng: Tài sản là xe của chị N, chị N không biết bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội nên Hội đồng xét xử trả xe và giấy tờ xe cho chị N, đối với quần và áo sơ mi không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Ngô Th T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Lê Thị Mộng T1 không yêu cầu các bị cáo bồi thường nên không xem xét.

[7] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[8] Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo đúng quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Điểm g khoản 2 Điều 173, Điều 17, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố: **Trần Quốc Đ (Đ1)** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Trần Quốc Đ 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/9/2021.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173, Điều 17, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố: **Nguyễn Duy Th** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Nguyễn Duy Th 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/10/2021.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả lại cho chị Trần Thị T1 N: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Luvias màu bạc - vàng - nâu mang biển kiểm soát 65D1-111.55; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 129559 tên Trần Thị T1 N.

Tịch thu tiêu hủy: 01 quần Jean dài màu đen; 01 áo sơ mi dài tay màu xám.

Về trách nhiệm dân sự: Phía bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường các tài sản khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Chị Lê Thị Mộng T1 không yêu cầu các bị cáo bồi thường nên không xem xét.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Đ và bị cáo Th mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo; người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương để xin Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014.

*** Nơi nhận:**

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND Q. Bình Thủy;
- VKSND TP. Cần Thơ;
- Thi hành án DS Q. Bình Thủy;
- Sở Tư pháp TP. Cần Thơ;
- Nhà tạm giữ - CA Q. Bình Thủy;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hà